

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở MỘT SỐ TỈNH VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO TỈNH VIÊNG CHĂN, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Bunmixay Vikhamphan\*

*Bài viết này nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Bo Li Kham Xay (Lào) và của tỉnh Vinh Phúc, tỉnh Bắc Ninh (Việt Nam). Qua đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho tỉnh Viêng Chăn (Lào) để phát triển tốt hơn kinh tế tư nhân trong nông nghiệp giai đoạn hiện nay.*

• Từ khóa: kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; tỉnh Viêng Chăn.

*This article studies the experience of private economic development in agriculture of Xieng Khoang province, Bo Li Kham Xay province (Laos) and Vinh Phuc, Bac Ninh province (Vietnam). Thereby drawing lessons for Vientiane province (Laos) to better develop the private economy in agriculture in the current period.*

Keywords: private economy in agriculture; Vientiane province.

Ngày nhận bài: 05/3/2022

Ngày gửi phân biên: 08/3/2022

Ngày nhận kết quả phân biên: 15/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 20/4/2022

## 1. Kinh nghiệm về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của một số tỉnh ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

### \* Kinh nghiệm của tỉnh Xiêng Khoảng

Xiêng Khoảng là một tỉnh có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, tiếp giáp với các tỉnh Luông Pha Băng, tỉnh Viêng Chăn và tỉnh Hua Phăn. Năm 2017, quy mô GRDP của tỉnh Xiêng Khoảng là 16.731,07 nghìn tỷ kip, xếp thứ 5 cả nước Lào; GRDP bình quân đầu người tỉnh Xiêng Khoảng đạt 1.622 USD. Trong những năm qua, kinh tế tỉnh Xiêng Khoảng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, để có được kết quả trên, chính quyền địa phương đã thực hiện hiệu quả một loạt các biện pháp để hỗ trợ thu hút đầu tư vào tỉnh nhà, trong đó có thu hút kinh tế tư nhân đầu tư vào nông nghiệp. Một trong những biểu hiện là:

*Thứ nhất*, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh: Đến thời điểm tháng 8/2018, toàn tỉnh đã có 100% UBND cấp huyện, 11/15 Sở, Ban, ngành tỉnh và cơ bản 100% UBND cấp xã đã áp dụng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; 100% các thủ tục hành chính đã được công bố đều được tiếp nhận và trả kết quả tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại”; Thời gian hoàn thành thủ tục gia nhập thị trường của doanh nghiệp chỉ còn 5 ngày theo quy định, giảm số lần đi lại của công dân trong thành lập doanh nghiệp từ 13 lần xuống còn 3 lần, giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian và chi phí, sớm gia nhập thị trường. Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư từ trên 100 - 123 ngày xuống còn 73-92 ngày và rút gọn các loại hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư từ trên 53 loại trước đây xuống còn từ 20 loại. Từ những nỗ lực trên, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Xiêng Khoảng ngày càng được cải thiện. Năm 2019 đứng thứ 4/18 tỉnh thành và là một trong 3 tỉnh dẫn đầu chỉ số PCI của các tỉnh miền Bắc.

*Thứ hai*, hỗ trợ đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp: Xiêng Khoảng đã quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2015 -2020 với mục tiêu phát triển nhân lực đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng trên 3 yếu tố: sức khỏe, kỹ năng nghề và đạo đức. Việc đào tạo nghề được gắn với việc thường xuyên tổ chức khảo sát, thống kê lực lượng lao động và nhu cầu của thị trường lao động. Quy hoạch mạng lưới dạy nghề với 40 cơ sở đào tạo, liên kết với Trung tâm giới thiệu việc làm, các khu công nghiệp

\* NCS Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tập trung và một số doanh nghiệp trong tỉnh để đào tạo theo địa chỉ và nâng cao chất lượng đào tạo dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp.

*Thứ ba*, Xiêng Khoảng không chỉ được biết đến với tiềm năng phát triển công nghiệp công nghệ cao mà còn được biết đến với vai trò là tỉnh đi đầu trong sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Một trong những chính sách tạo điều kiện cho KTTN trong nông nghiệp phát triển là chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp và hạ tầng nông thôn. Từ năm 2014 đến năm 2018, tỉnh đã chi gần 150 tỷ kíp để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, riêng năm 2019, tỉnh hỗ trợ 50 tỷ kíp cho sản xuất nông nghiệp và 22 tỷ kíp hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý chất thải khu chăn nuôi tập trung. Cũng chính từ đó, Xiêng Khoảng đã thu hút được các tập đoàn KTTN hàng đầu như tập đoàn Vinamilk đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

#### **\* Kinh nghiệm của tỉnh Bo Li Khăm Xay**

Bo Li Khăm Xay là một tỉnh của Lào thuộc khu vực miền Trung, cách thủ đô Viêng Chăn 70 km, khí hậu khá khắc nghiệt, quanh năm hanh khô lại phải hứng gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc thổi từ Sông Mê Kông vào, tạo nên kiểu khí hậu đặc thù và chính kiểu khí hậu ấy đã góp phần làm nên tính đặc thù cho loài cây họ xương rồng, kết tinh nguồn dinh dưỡng thiên nhiên và sinh lực dồi dào dưới ánh nắng của vùng sông nhiệt đới.

Trái thanh long của Bo Li Khăm Xay trở nên có vị đậm đà rất riêng, tạo nên thương hiệu nổi tiếng trong và ngoài nước. Nhận thức được ưu thế đó, chính quyền tỉnh Bo Li Khăm Xay đã có nhiều chính sách ưu đãi để phát triển loại cây trồng này, các mô hình của KTTN trong nông nghiệp như hộ nông nghiệp, TT, trồng thanh long xuất hiện ngày càng nhiều. Hiệu quả kinh tế mà cây thanh long mang lại rất cao nên càng được người dân chú trọng phát triển với quy mô lớn, cây thanh long trở thành cây chủ lực của Bo Li Khăm Xay trong chiến lược phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, công tác quản lý quy hoạch yếu kém, người dân sản xuất theo phong trào: Theo Sở NN&PTNT tỉnh Bo Li Khăm Xay, kế hoạch trồng mới thanh long trong năm 2012 là 300 ha, để đưa diện tích cây thanh long toàn tỉnh lên 4570 ha. Nhưng trong thực tế, thanh long là cây dễ trồng, cho năng suất và thu nhập cao nên nhiều hộ nông dân tự phát trồng thanh long. Cuối năm 2017, diện tích cây thanh long của tỉnh đã lên đến hơn 16.000

ha, vượt xa con số 23.000 ha theo quy hoạch phát triển giai đoạn 2012 - 2017. Đầu năm 2016, giá thanh long tăng cao, sau khi trừ chi phí, mỗi ha thanh long lãi từ 100 triệu kíp đến 200 triệu kíp/ha/năm. Nhưng đến đầu năm 2020, giá một kg thanh long cát tại vườn giảm mạnh, khiến cho nhiều hộ trồng thanh long phải “treo quả” chờ giá lên, nhưng hiệu quả không cao, thậm chí thua lỗ do tốn thêm chi phí đầu tư, chăm sóc... Điệp khúc thanh long được mùa, mất giá thường xảy ra ở Bo Li Khăm Xay trong hai năm trở lại đây.

Nguyên nhân của tình trạng trên được xác định là sản xuất không theo quy hoạch, mạnh ai lấy làm, thiếu tổ chức, không có sự gắn kết giữa những người sản xuất, giữa các chủ hộ, trang trại với các doanh nghiệp và phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường Trung Quốc, lại chủ yếu qua đường tiểu ngạch, phần lớn bị thương lái Trung Quốc thu tóm việc tiêu thụ sản phẩm, sản xuất không gắn với thị trường và doanh nghiệp chế biến...

## **2. Kinh nghiệm về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của một số tỉnh ở Việt Nam**

#### **\* Kinh nghiệm của tỉnh Vĩnh Phúc**

Từ khi tái lập tỉnh đến nay (từ ngày 01/01/1997 - 01/01/2022), kinh tế tỉnh Vĩnh Phúc đã có bước phát triển vượt bậc cả về lượng và chất. Trong giai đoạn 1997-2021, tốc độ tăng trưởng GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn) bình quân tăng 13,44%/năm, trong đó ngành công nghiệp - xây dựng tăng 20,13%/năm (riêng công nghiệp tăng 21,4%/năm), ngành dịch vụ tăng 9,7%/năm và ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,85%/năm.

GRDP bình quân đầu người liên tục tăng trưởng, vượt mức bình quân của cả nước; năm 2020 đạt 105,5 triệu đồng/người (tương đương 4.500 USD), cao gấp 1,73 lần so với mức trung bình của cả nước (2.779 USD), đứng thứ 5/11 tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và đứng vị trí thứ 10/63 tỉnh/thành phố cả nước; ước tính năm 2021, đạt 114,3 triệu đồng/người (khoảng 4.800 USD), cao gấp 52,5 lần so với GRDP bình quân đầu người năm 1997 chỉ ở mức 2,18 triệu đồng/người.

Có được thành quả đó là nhờ lãnh đạo tỉnh đã có những đột phá, mạnh dạn trong xây dựng, hoạch định chính sách và thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào tất cả các ngành, trong đó có nông nghiệp. Để KTTN phát huy thế mạnh của mình trong sản xuất kinh doanh, đưa nông nghiệp Vĩnh Phúc phát

triển theo hướng nông nghiệp hàng hóa, các Nghị quyết chuyên đề về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề án “Cải thiện môi trường đầu tư”; Nghị quyết số 52/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 về “Cơ chế đầu tư, hỗ trợ phát triển giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2015”; Quyết định số 1674/QĐ-UBND về việc “Phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020”... đã được triển khai. Ngoài ra, tỉnh còn xây dựng nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn, nông dân với tổng kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh cho khu vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2006-2010 khoảng 1.000 tỷ đồng, đến năm 2015 ước khoảng 2.000 tỷ đồng. Kết quả là KTTN trong nông nghiệp phát triển đa dạng các loại hình:

+ Đối với loại hình hộ nông nghiệp, hàng nghìn hộ nông nghiệp hưởng ứng chủ trương, chính sách nhằm phát triển sản xuất rau quả an toàn, xây dựng các mô hình áp dụng tiêu chuẩn VietGAP.

+ Đối với loại hình là các doanh nghiệp trong nông nghiệp:

Đề thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Vĩnh Phúc đã xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp. Cụ thể, đối với cơ sở chăn nuôi gia súc, mức hỗ trợ lên tới 50% kinh phí nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, đồng cỏ và mua thiết bị nhưng phải đảm bảo các điều kiện có quy mô chăn nuôi tập trung tối thiểu 500 con lợn thịt hoặc 300 con lợn nái sinh sản hoặc 150 con bò thịt hoặc 100 con bò sữa. Theo thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, năm 2015, toàn tỉnh có gần 140 doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm 2,4% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nhiều doanh nghiệp đã và đang trở thành đầu tàu về ứng dụng khoa học- công nghệ cao, phát triển thị trường, tạo động lực phát triển cho nhiều vùng, địa phương như: Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại Phát Đạt; Công ty TNHH thương mại Tân Nông; Công ty VinEco của Tập đoàn Vingroup v.v...

Có thể khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của KTTN của Vĩnh Phúc là kết quả của việc thực hiện nhất quán các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KTTN.

### \* Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh

Là một tỉnh có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, Bắc Ninh tiếp giáp với các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương và Hưng Yên. Sau 25 năm tái lập, tỉnh Bắc Ninh có quy mô nền kinh tế đứng thứ 8/63 tỉnh, thành phố. Năm 2021, quy mô GRDP đạt hơn 133 nghìn tỷ đồng, gấp 23,8 lần năm 1997, chiếm 2,71% GDP cả nước. GRDP bình quân đầu người đạt 155,6 triệu đồng, đứng thứ 8 cả nước. Để có được kết quả trên, chính quyền địa phương đã thực hiện hiệu quả một loạt các biện pháp để hỗ trợ thu hút đầu tư vào tỉnh nhà, trong đó có thu hút KTTN, doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nông nghiệp. Một trong những biểu hiện là:

*Một là*, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh: Đến thời điểm tháng 7/2016, toàn tỉnh đã có 100% UBND cấp huyện, 14/17 Sở, Ban, ngành tỉnh và cơ bản 100% UBND cấp xã đã áp dụng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; 100% các thủ tục hành chính đã được công bố đều được tiếp nhận và trả kết quả tại “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại”; Thời gian hoàn thành thủ tục gia nhập thị trường của doanh nghiệp chỉ còn 5 ngày theo quy định, giảm số lần đi lại của công dân trong thành lập doanh nghiệp từ 13 lần xuống còn 3 lần, giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian và chi phí, sớm gia nhập thị trường. Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư từ trên 111- 151 ngày xuống còn 83-110 ngày và rút gọn các loại hồ sơ thực hiện thủ tục đầu tư từ trên 62 loại trước đây xuống còn từ 27 loại. Từ những nỗ lực trên, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bắc Ninh ngày càng được cải thiện. Theo bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020, tỉnh Bắc Ninh đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố với 66,74 điểm, nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng tốt.

*Hai là*, hỗ trợ đào tạo nghề cho nông dân, đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp: Bắc Ninh đã quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu phát triển nhân lực đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng trên 3 yếu tố: sức khỏe, kỹ năng nghề và đạo đức.

*Ba là*, Bắc Ninh không chỉ được biết đến với tiềm năng phát triển công nghiệp công nghệ cao mà còn được biết đến với vai trò là tỉnh đi đầu trong sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Một trong những chính sách tạo điều kiện cho KTTN trong nông nghiệp phát triển là chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển

nông nghiệp và hạ tầng nông thôn. Từ năm 2011 đến năm 2014, tỉnh đã chi gần 300 tỷ đồng để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, riêng năm 2015, tỉnh hỗ trợ 115 tỷ đồng cho sản xuất nông nghiệp và 43 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý chất thải khu chăn nuôi tập trung, nhờ vậy, mặc dù diện tích canh tác giảm nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp vẫn có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, tỉnh đã đầu tư xây dựng gần 700 công trình cơ sở hạ tầng nông thôn, qua đó góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, ngành nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội của nông thôn được cải thiện. Cũng chính từ đó, Bắc Ninh đã thu hút được các tập đoàn KTTN hàng đầu như tập đoàn VinGroup đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

### 3. Bài học rút ra về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp cho tỉnh Viêm Chăn

Từ thực tiễn phát triển KTTN trong nông nghiệp ở một số tỉnh, thành phố của Việt Nam, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình phát triển KTTN trong nông nghiệp cho tỉnh Viêm Chăn, cụ thể:

**Một là**, bài học về cải cách thủ tục hành chính: Xiêng Khoảng, tỉnh Bắc Ninh (Việt Nam) đã giảm bớt các thủ tục hành chính theo hướng gộp gọn sao cho đơn giản, nhanh, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng để phục vụ, đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuê đất làm mặt bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Điều đó cần có sự chỉ đạo sâu sắc của cấp ủy Đảng, sự quản lý và hỗ trợ của các cấp, các ngành đối với các chủ thể làm nông nghiệp, trong đó đối tượng chính là các hộ nông nghiệp, các chủ trang trại, các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn.

**Hai là**, bài học về xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch tổng thể: Cần định hướng ngành nghề đối những lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, nhằm khai thác triệt để lợi thế sẵn có như: nguồn nhân lực, điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng phù hợp, thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi là thế mạnh của tỉnh. Đồng thời phải có cơ chế quản lý, giám sát thực hiện đúng quy hoạch một cách chặt chẽ, tránh tình trạng để các hộ nông dân sản xuất tự phát, phá vỡ quy hoạch, cung vượt quá cầu, hàng nông sản bỏ đồng không ai mua, giá nông sản xuống thấp, các ban ngành phải vào cuộc “giải cứu” nông sản.

**Ba là**, bài học về vai trò của chính quyền địa phương trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực: Việc đào tạo nhân lực phải gắn với khảo sát, thống kê về nhu cầu lao động của tỉnh. Xác định được nghề cơ bản cần được đào tạo, tổ chức đào tạo thí điểm, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Sự vào cuộc của các cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quy hoạch, hỗ trợ đào tạo nông dân về nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất, phát hành tài liệu hướng dẫn và tổ chức thực hiện, cấp chứng nhận sản phẩm an toàn, khẳng định thương hiệu, từng bước đưa sản phẩm của khu vực KTTN đến với thị trường tiêu thụ một cách ổn định, hiệu quả như ở Bo Li Khăm Xay. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại thông qua tăng cường hoạt động và phát huy vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp để tạo thuận lợi trong việc liên kết, hỗ trợ giúp cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất - kinh doanh, giải quyết khó khăn trong vay vốn đầu tư phát triển sản xuất và mở rộng thị trường xuất khẩu.

**Bốn là**, bài học về thu hút KTTN, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp: Chính quyền địa phương ngoài việc tạo điều kiện trong việc giải quyết các thủ tục hành chính như đã phân tích ở trên, còn hỗ trợ doanh nghiệp trong giải phóng mặt bằng thuê đất, công khai quỹ đất, tăng chi ngân sách địa phương đầu tư cho phát triển hạ tầng nông thôn như xây dựng kết cấu đường giao thông đảm bảo xe ô tô 4 tấn đi được, kéo điện lưới và hệ thống nước sạch ra đến tận khu trang trại tập trung. Khi thu hút doanh nghiệp vào nông nghiệp phải đảm bảo lợi ích của các bên và khuyến khích sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tạo ra sản phẩm sạch và thân thiện với môi trường. Để phát triển kinh tế của tỉnh, chính quyền địa phương các tỉnh đã dành nhiều tâm huyết, tìm hướng đi và giải pháp sáng tạo mang tính đột phá trên tinh thần tạo điều kiện, nâng đỡ, giảm thiểu những khó khăn vướng mắc để các chủ thể KTTN trong nông nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất. Đây là những bài học quý báu để tỉnh Viêm Chăn học hỏi.

#### Tài liệu tham khảo:

Trương Công Đắc: Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, <http://mattran.org.vn>, ngày 01/8/2017.

Vân Giang: Bắc Ninh với chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn, <http://baobacninh.com.vn>, 2015.

Việt Hùng - Phạm Thiệu, Kinh tế Vĩnh Phúc phát triển mạnh sau 25 năm tái lập tỉnh, <https://baotainguyenmoitruong.vn>, ngày 20/12/2021.

Mai Liên: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, <http://baovinhphuc.com.vn>, ngày 14/9/2021.

Tùng Sơn: Bắc Ninh nằm trong top 10 tỉnh dẫn đầu về chỉ số PCI, <https://bacninh.gov.vn>, ngày 15/4/2021.